

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/QĐST-DS

Ngày: 09-11-2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Tiền Phương

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 621/2018/TLST-VDS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 329/2018 /QĐST-QĐPH ngày 25 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng dân sự sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Mai Hữu L**, sinh năm 1991; Trú tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Mai Hữu L là con ruột duy nhất của bà Lê Thị T, sinh năm 1954 và ông Mai Văn U, sinh năm 1948 (đã chết năm 2016). Ông Mai Hữu L yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Trú thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An mất năng lực hành vi dân sự, với lý do là bà T đã 64 tuổi, không còn minh mẫn, sáng suốt, lúc nhớ, lúc quên.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến: Về các trình tự, thủ tục tố tụng của Tòa án, thẩm phán, thư ký và những người tham gia phiên họp đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Mai Hữu L về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1] Quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Mai Hữu L là con ruột của bà Lê Thị T. Hiện tại, bà Lê Thị T đã 64 tuổi không còn minh mẫn và sáng suốt, lúc nhớ lúc quên. Qua đó xác định ông Mai Hữu L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại k thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An.

[2] Xét yêu cầu của ông Mai Hữu Lợi:

[2.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 24/9/2018 và tại phiên họp, ông Mai Hữu L trình bày: mẹ ruột của ông L là bà Lê Thị T, sinh năm 1954 hiện nay đã 64 tuổi không còn minh mẫn và sáng suốt, lúc nhớ lúc quên nên không có khả năng tham gia tố tụng tại Tòa trong vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Lê Thành T. Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự.

[2.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”

[2.3] Căn cứ vào Kết luận Giám định Pháp y Tâm thần số 4366/2018/KLGĐTC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y tế đối với bà Lê Thị T, xác định:

[2.3.1] Về y học: Đang sự bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh Alzheimer khởi phát sớm, mức độ nặng (F00.0-ICD10).

[2.3.2] Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Từ những phân tích tại [2.1], [2.2], [2.3], [2.3.1], [2.3.2] có đủ cơ sở khẳng định bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Trú tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An là người mất năng lực hành vi dân sự, nên yêu cầu của ông Mai Hữu Lợi là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên cần được chấp nhận.

[5] Về chi phí trưng cầu giám định là 4.333.800 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng): Ông Mai Hữu L tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[6] Về lệ phí: Ông Mai Hữu L là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Mai Hữu L về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Trú tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về chi phí trưng cầu giám định là 4.333.800 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng): Ông Mai Hữu L tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000 đồng do ông Mai Hữu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003405 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Long An. Ông Mai Hữu L đã đủ tiền lệ phí.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

5.1 Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5.2 Viện kiểm sát có quyền kháng nghị này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ, lưu VT;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Đinh Tiên Phương